

Bản án số: 66/2019/HCPT

Ngày: 08/4/2019

V/v: Khiếu kiện về quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 264/2018/TLPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc “Khiếu kiện về quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2018/HCST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Người khởi kiện: Ông Hoàng T; nơi ĐKNKTT: Tổ 6, khu 9B, phường B, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng K - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hồ Quang H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Quốc M - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L (vợ ông Hoàng T); nơi ĐKNKTT: Tổ 6, khu 9B, phường B, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo ông Hoàng T trình bày: Năm 1992, ông T có nhận chuyển nhượng thửa đất diện tích đất ở 100m² của ông Trần Văn K, việc chuyển nhượng đất có xác nhận của khu phố 10B; nguồn gốc đất ông K nhận thừa kế hợp pháp từ bố mẹ đẻ là cụ Trần Hữu A và cụ Lê Thị S; đất do gia đình cụ A, cụ S khai phá từ năm 1973. Sau đó, để mở rộng kinh doanh, sản xuất ông T có mua thêm một phần diện tích đất ở của ông K, tổng diện tích 1.000m². Ngày 12/10/1992, ông T có đơn xin nộp bổ sung thêm thuế nhà đất với tổng diện tích khoảng 1.000m² (Đơn xin nộp bổ sung có xác nhận của ông V - Phó chủ tịch UBND phường B). Ngày 20/10/1992, ông T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính diện tích 1.000m² đất (Biên lai thu thuế ngày 20/10/1992). Năm 1995, ông T và ông K có tôn tạo mặt bằng tại thửa đất trên để phục vụ cho việc tăng gia sản xuất; gia đình ông T sử dụng diện tích đất nêu trên ổn định, không tranh chấp; thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ với nhà nước; đất gia đình ông T sử dụng trước ngày 15/10/1993 đã có nhà ở ổn định.

Tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ dân phường B thuộc diện giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án xây dựng trụ sở làm việc của cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Ninh; theo đó tại phần của gia đình ông T thu hồi vĩnh viễn 695,8m² đất tại vị trí thửa 2a.2/1/GPMB, trong đó không bồi thường giá trị về đất với lý do có hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Việc làm của UBND thành phố H là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông T.

Ngày 19/7/2017, ông Hoàng T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H (phần liên quan đến ông Hoàng T) và buộc UBND thành phố H lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, như sau:

- Bồi thường diện tích 120m² đất ở được công nhận trong hạn mức mà không phải đóng tiền sử dụng đất với đơn giá là 15.560.000 đồng/m².
- Bồi thường diện tích đất ở vượt hạn mức (diện tích đất có xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống khác) với đơn giá quy định của tỉnh Quảng Ninh; đồng ý nộp tiền sử dụng đất với diện tích đất ở vượt hạn mức theo quy định pháp luật.
- Bồi thường công trình, kiến trúc xây dựng của gia đình theo đúng quy định pháp luật.
- Diện tích đất còn lại công nhận là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, bồi thường về diện tích đất nông nghiệp với đơn giá 75.000 đồng/m².
- Có chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình ông là hộ gia đình “trực tiếp sản xuất nông nghiệp”.

Theo người bị kiện trình bày: Hộ ông Hoàng T có 01 thửa đất số 2A.2/1/GPMB thuộc diện GPMB dự án Trụ sở làm việc của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

* Về trích thửa đất GPMB:

- Tổng diện tích quản lý, sử dụng: 965,4m².

- Diện tích đất thu hồi dự án đòi thủy sản: 216,6m².

- Diện tích thu hồi vĩnh viễn: 695,8m². Trong đó: Diện tích thuộc thửa 11/153/BĐĐC-Khu đo tỷ lệ 1/5000 - hồ: 695,8m²; Diện tích còn lại: 53m².

* Phương án bồi thường đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016, cụ thể:

a) Phần đất: Diện tích thu hồi thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 là đất hồ điều hoà ao cá do Nhà nước quản lý, gia đình san gạt trái phép sử dụng đã bị xử phạt hành chính theo biên bản số 07/BB-VPHC ngày 22/01/2014 không bồi thường, không hỗ trợ.

b) Công trình kiến trúc: Xây dựng 2013 đã bị lập biên bản xử phạt không bồi thường, không hỗ trợ.

c) Cây hoa màu: Bồi thường 100% giá trị.

d) Chính sách hỗ trợ: Không có.

e) Tái định cư: Không có.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 là: 1.641.000đồng.

Ông Hoàng T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H và yêu cầu lập lại phương án bồi thường là không có căn cứ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2018/HC-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đã quyết định: Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T về việc yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H và buộc UBND thành phố H phải lập lại phương án bồi thường.

Ngoài ra, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và án phí hành chính sơ thẩm đối với các đương sự.

Ngày 09/7/2018, ông Hoàng T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng T; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, xét xử phúc thẩm, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng T, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nghe ý kiến trình bày của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[I]. Về tố tụng: Ngày 21/9/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND. Ngày 19/7/2017, ông Hoàng T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND và lập lại phương án bồi thường; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[II]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo tuyên hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND và lập lại phương án bồi thường.

[2.1]. Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND: Ngày 20/9/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3216/QĐ-UBND thu hồi 2.199m² đất của 06 hộ gia đình tại khu 9B, phường B để tự thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Ninh. Ngày 21/9/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho 06 hộ dân (trong đó có hộ ông Hoàng T) là đảm bảo trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.2]. Về nội dung: Hộ ông Hoàng T quản lý và sử dụng thửa đất số 2A.2/1/GPMB thuộc diện GPMB dự án: Trụ sở làm việc của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Ninh, diện tích 965,4m² trong đó diện tích thu hồi bồi dự án bồi thủy sản là 216,6m²; diện tích thu hồi vĩnh viễn là 695,8m²; diện tích còn lại 53m²; tại bản đồ địa chính đo vẽ năm 1998 là thửa đất số 11 tờ 153 thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000.

[2.2.1]. Xét nội dung bồi thường về đất: Ông Hoàng T cho rằng ông nhận chuyển nhượng 100m² đất ở của ông Trần Văn K có nguồn gốc nhận thừa kế hợp pháp từ bố mẹ đẻ là cụ Trần Hữu A và cụ Lê Thị S (đất do gia đình cụ A khai phá

từ năm 1973) và năm 1992, ông T có đơn xin nộp bổ sung thuế nhà đất với tổng diện tích khoảng 1.000m² là không có căn cứ vì tại Bản đồ địa chính cụ S đăng ký là thửa 9/21/ĐC đã được lập phương án bồi thường cho cụ S. Còn vị trí thu hồi GPMB của ông T đang khởi kiện hoàn toàn nằm trong thửa đất số 11 từ 153 thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 và được UBND phường B xác nhận là đất lòng hồ Thủy sản do Nhà nước quản lý. Trong quá trình sử dụng đất, xây dựng công trình qua các thời kỳ của các cá nhân liên quan đều bị UBND phường B lập biên bản xử phạt và UBND thành phố xử phạt vi phạm hành chính; cụ thể: Năm 2000, cụ A san đổ đất xuống lòng hồ Thủy sản nhưng không bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2006, cụ A tiếp tục san đổ đất trái phép xuống lòng hồ Thủy Sản và bị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 531/QĐ-XPHC ngày 07/12/2006. Ngày 03/01/2007, UBND phường B ban hành Quyết định số 02/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 531/QĐ-XPHC ngày 07/12/2006 của UBND phường B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ cụ A. Ngày 10/6/2008, UBND thành phố H ban hành Văn bản số 1041/UBND “Về việc tổ chức cưỡng chế bóc xúc, vận chuyển toàn bộ khối lượng đất đá của các hộ dân đổ xuống hồ thủy sản, phường B” trong đó tổ chức cưỡng chế, bóc xúc, vận chuyển toàn bộ khối lượng đất đá do hộ cụ A đổ xuống mặt nước hồ thủy sản nhằm mục đích lấn chiếm đất đai. Ngày 23/7/2008, UBND phường B ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; buộc hộ cụ A phải bóc xúc toàn bộ đất đá đã san, đổ xuống lòng hồ trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi vi phạm trên diện tích 450,0m² là đất lòng hồ thủy sản do UBND phường B quản lý.

[2.2.2]. Tháng 8/2013, ông Trần Văn K (con của cụ A) san đổ đất trái phép xuống lòng hồ Thủy Sản đã bị cơ quan chức năng lập hồ sơ xử lý vi phạm. Tháng 12/2013, ông Hoàng T xây dựng công trình nhà tạm tại thửa đất nêu trên và đã bị UBND phường B lập biên bản, ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 "Về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị" và UBND thành phố H ban hành Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2014 "Xử phạt vi phạm hành chính" đối với ông Hoàng T. Từ năm 2013 đến nay, ông T sử dụng thửa đất để kinh doanh bán hàng nước giải khát; UBND phường B không tiến hành thu thuế nông nghiệp và thuế nhà đất tại khu vực mặt nước hồ điều hòa ao cá Kênh Đồng. Căn cứ Bản đồ đánh giá hiện trạng sử dụng đất thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/5000 cải tạo cảnh quan khu vực hồ điều hòa ao cá Kênh Đồng được UBND Thành phố xác nhận ngày 26/02/2009 thể hiện: Hiện trạng vị trí thửa đất 2a.2/1/GPMB có một phần diện tích là đất trống và một phần diện tích là ao. Do vậy, căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định về trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường thì diện tích đất thu hồi 695,8m² hộ ông T đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là đất hồ điều hòa ao cá do Nhà nước quản lý; trong quá

trình sử dụng thửa đất nêu trên cụ Trần Hữu A, ông Trần Văn K và ông Hoàng T đã có hành vi lấn, chiếm đất (san lấp đất lòng hồ) thuộc khu vực hồ Thủy Sản và đã bị xử lý vi phạm hành chính (phạt tiền và buộc khôi phục lại hiện trạng trước khi vi phạm). Vì vậy, nội dung bồi thường về đất tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H là có căn cứ pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T về yêu cầu bồi thường diện tích 120m² đất ở được công nhận trong hạn mức mà không phải đóng tiền sử dụng đất với đơn giá là 15.560.000 đồng/m². Bồi thường diện tích đất ở vượt hạn mức (diện tích đất có xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống khác) với đơn giá quy định của tỉnh Quảng Ninh. Diện tích đất còn lại công nhận là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, bồi thường về diện tích đất nông nghiệp với đơn giá 75.000 đồng/m² là đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Xét nội dung về công trình kiến trúc: Tháng 12/2013, ông Hoàng T thi công xây dựng công trình trái phép tại thửa đất và đã bị cơ quan chức năng lập hồ sơ xử lý. Cụ thể là ngày 18/02/2014, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng T; vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 25 Quyết định số 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định: “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất, mà khi xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng thì không được hỗ trợ. Người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T về việc hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND liên quan đến nội dung về công trình kiến trúc và yêu cầu lập lại phương án bồi thường theo hướng bồi thường toàn bộ công trình kiến trúc là đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Đối với nội dung chính sách hỗ trợ: Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất ngày 15/8/2016 của UBND, Ủy ban mặt trận tổ quốc phường B và Văn bản số 198/UBND ngày 31/3/2017 “V/v xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ dân” của UBND phường B khẳng định: “Hộ ông Hoàng T - Nguyễn Thị L là hộ không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp”. Do hộ ông Hoàng T không phải là hộ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp và không đủ điều kiện được bồi thường về đất nông nghiệp. Theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì hộ ông Hoàng T không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đối với hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện liên quan đến nội dung chính sách hỗ trợ và yêu cầu lập phương án bồi thường được hưởng các chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp là đúng pháp luật.

[2.5]. Xét nội dung về yêu cầu tái định cư: Căn cứ khoản 1 Điều 18 Quy định kèm theo Quyết định số 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND

tỉnh Quảng Ninh quy định về điều kiện được bố trí đất tái định cư thì ông Hoàng T không đủ điều kiện tái định cư vì hộ ông Hoàng T sử dụng đất lòng hồ thủy sản do Nhà nước quản lý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị xem xét tái định cư là có cơ sở.

[2.6]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không đủ căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Hoàng T về việc yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND thành phố H và buộc UBND thành phố H và phải lập lại phương án bồi thường.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của ông Hoàng T không được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí thì ông Hoàng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/HC-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ông Hoàng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2016/000096 ngày 10/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

